

**DANH SÁCH**  
**LUẬT SƯ THUỘC ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH ĐẮK LẮK**  
(Cập nhật ngày 09/9/2019)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ HNLS (Số/ ngày cấp)	Ghi chú
01.	<b>Tạ Quang Tòng</b>	01/8/1955	0892/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T
02.	<b>Nguyễn Đăng Trị</b>	01/8/1954	0897/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Minh Trị
03.	<b>Nguyễn Thanh Lành</b>	18/02/1946	1939/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	
04.	<b>Võ Hạ</b>	12/5/1952	0891/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	
05.	<b>Phạm Hàn Lâm</b>	10/6/1962	0889/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Hàn Lâm
06.	<b>Chu Đức Lưu</b>	10/12/1965	0890/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Lưu
07.	<b>Trần Trọng Hùng</b>	13/5/1972	1935/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	Trưởng Văn phòng luật sư Công Tâm
08.	<b>Nguyễn Mai Hiệp</b>	15/02/1959	0899/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Nguyễn Mai Hiệp

09.	<b>Phạm Văn Nghị</b>	30/12/1975	6134/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột
10.	<b>Dương Văn Quế</b>	19/9/1949	6259/TP/LS-CCHN ngày 04/02/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Bình Lý
11.	<b>Lưu Thị Thu Hiền</b>	22/10/1976	4018/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	Hành nghề với tư cách cá nhân
12.	<b>Phan Ngọc Nhân</b>	06/12/1954	6360/TP/LS-CCHN ngày 12/3/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Thanh Nhân
13.	<b>Văn Hợi</b>	08/01/1983	6655/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đại An
14.	<b>Nguyễn Đình Bảo</b>	27/01/1983	8072/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đình Bảo
15.	<b>Nguyễn Văn Năm</b>	13/10/1968	8034/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Duy
16.	<b>Vũ Trọng Tâm</b>	30/01/1979	6954/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hồng Đức
17.	<b>Hồ Ngọc Hùng</b>	20/7/1969	5084/TP/LS-CCHN ngày 27/02/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Hồ Ngọc Hùng
18.	<b>Nguyễn Đức Thịnh</b>	1970	6971/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tân An
19.	<b>La Văn Tồn</b>	10/9/1962	8770/TP/LS-CCHN ngày 15/8/2012	Trưởng Văn phòng luật sư La Minh
20.	<b>Mai Quốc Ánh</b>	21/5/1955	8122/TP/LS-CCHN ngày 26/9/2011	Trưởng Văn phòng luật sư Ánh Đắc Lắc
21.	<b>Phan Thanh Sơn</b>	1979	4022/TP/LS-CCHN	
22.	<b>Trần Thị Bích Tiên</b>	1980	4017/TP/LS-CCHN	
23.	<b>Lê Thị Gấm</b>	01/01/1980	9233/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hiền và liên danh

24.	<b>Nguyễn Văn Cúc</b>	1969	8771/TP/LS-CCHN	
25.	<b>Lương Thanh Vỹ</b>	1979	10.233/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Cư M'gar
26.	<b>Trần Việt Tiến</b>	1954	10.657/TP/LS-CCHN	
27.	<b>Dương Lê Sơn</b>	1979	10.229/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Sơn
28.	<b>Đỗ Văn Hảo</b>	1972	10.221/TP/LS-CCHN	
29.	<b>Nguyễn Văn Vinh</b>	1964	10.232/TP/LS-CCHN	
30.	<b>Nguyễn Toàn Tiến</b>	1948	10.656/TP/LS-CCHN	
31.	<b>Đặng Tiến</b>	1964	10.235/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đặng Gia
32.	<b>Lê Hoàng Long</b>	1969	10.556/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Hoàng Long
33.	<b>Nguyễn Văn Lộc</b>	1958	10.226/TP/LS-CCHN	
34.	<b>Lê Công Thắng</b>	1964	10.230/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Xuân Trường
35.	<b>Nguyễn Xuân Khánh</b>	1980	10.224/TP/LS-CCHN	
36.	<b>Huỳnh Thế Phúc</b>	1984	10.227/TP/LS-CCHN	
37.	<b>Trần Văn Dũng</b>	1977	10.220/TP/LS-CCHN	
38.	<b>Lê Thị Bích Thảo</b>	1968	10.659/TP/LS-CCHN	

39.	<b>Trần Văn Đức</b>	1972	10.218/TP/LS-CCHN	
40.	<b>Phạm Thị Thúy Bằng Huyền</b>	1978	10.222/TP/LS-CCHN	
41.	<b>Hoàng Thị Hà</b>	1976	10.654/TP/LS-CCHN	
42.	<b>Phạm Ngọc Tuấn</b>	1965	10.231/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tây Nguyên
43.	<b>Nguyễn Thị Dung</b>	1982	10.219/TP/LS-CCHN	
44.	<b>Lê Xuân Anh Phú</b>	1977	10.655/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên
45.	<b>Nguyễn Ngọc Bảo Chi</b>	1972	10.557/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty luật TNHH MTV Tín Việt
46.	<b>Đặng Ngọc Huy</b>	1978	10.234/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tín Nghĩa
47.	<b>Đình Xuân Tĩnh</b>	1979	10.658/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư An Việt Luật
48.	<b>Hà Công Bình</b>	1952	10.653/TP/LS-CCHN	
49.	<b>Nguyễn Tiến Thịnh</b>	1981	6506/ TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Bách Khoa
50.	<b>Nguyễn Văn Loan</b>	1964	11556/TP/LS-CCHN	
51.	<b>Tô Tiến Dũng</b>	1975	11555/TP/LS-CCHN	
52.	<b>Nguyễn Quốc Quân</b>	1984	11557/TP/LS-CCHN	
53.	<b>Phạm Thị Thanh</b>	1960	11690/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Mai Thanh
54.	<b>Lê Thị Thông</b>	1959	10188/TP/LS-CCHN	
55.	<b>Đỗ Thị Hằng Nga</b>	1983	6302/TP/LS-CCHN	

56.	<b>Lê Vĩnh Hảo</b>	1954	12342/TP/LS-CCHN ngày 31/12/2015	Trưởng Văn phòng luật sư Thượng An
57.	<b>Phạm Xuân Nhi Vũ Miên Thùy</b>		6173/TP/LS-CCHN	
58.	<b>Võ Đình Duy</b>		12854/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đình Duy
59.	<b>Võ Thị Thu Hiền</b>		12855/TP/LS-CCHN	
60.	<b>Võ Ngọc Cường</b>		12906/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Phước An
61.	<b>Nguyễn Đình Thương</b>		12999/TP/LS-CCHN	
62.	<b>Lại Nam Hà</b>		12907/TP/LS-CCHN	
63.	<b>Nguyễn Xuân Hòa</b>		13302/TP/LS-CCHN	
64.	<b>Trần Trịnh Công</b>	1955	12831/TP/LS-CCHN	
65.	<b>Vũ Thị Kim Thanh</b>	1975	13525/TP/LS-CCHN	
66.	<b>Trịnh Gia Quý</b>	1977	13965/TP/LS-CCHN	
67.	<b>Lưu Hải Hưng</b>	1982	13969/TP/LS-CCHN	Hành nghề với tư cách cá nhân
68.	<b>Lê Xuân Quý</b>	1973	13964/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Pháp Lý
69.	<b>Nguyễn Văn Khánh</b>	1989	13968/TP/LS-CCHN	
70.	<b>Nguyễn Đức Du</b>	1992	13966/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh của Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên - Chi nhánh số 01
71.	<b>Nguyễn Thị Minh Phương</b>	1985	13970/TP/LS-CCHN	
72.	<b>Nguyễn Thị Bích Hằng</b>	1976	13967/TP/LS-CCHN	
73.	<b>Nguyễn Trung Sĩ</b>	1983	14126//TP/LS-CCHN	
74.	<b>Trần Đặng Miên</b>	1985	14127//TP/LS-CCHN	

	<b>Thùy</b>			
75.	<b>Nguyễn Khánh Linh</b>	1986	14128//TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Khánh Linh & Cộng Sự
76.	<b>Nguyễn Xuân Phùng</b>	1976	14129//TP/LS-CCHN	
77.	<b>Phạm Xuân Bình</b>	1986	14331/TP/LS-CCHN	
78.	<b>Phạm Đình Bộ</b>	1957	14619/TP/LS-CCHN	
79.	<b>Nguyễn Đình Hải</b>	1965	14693/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T – Chi nhánh TP Buôn Ma Thuột
80.	<b>Đặng Nguyễn Duyên Anh</b>	1981	14691/TP/LS-CCHN	
81.	<b>Lê Thanh Kiệt</b>	1990	14694/TP/LS-CCHN	
82.	<b>Đặng Thanh Quý</b>	1991	14696/TP/LS-CCHN	
83.	<b>Đặng Phương Lan</b>	1991	14695/TP/LS-CCHN	
84.	<b>Võ Hữu Dũng</b>	1968	15524/TP/LS-CCHN	
85.	<b>Hoàng Văn Linh</b>	1989	15404/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tín Nghĩa tại Krông Búk
86.	<b>Nguyễn Tăng Hường</b>	1991	15526/TP/LS-CCHN	
87.	<b>Nghiêm Thái Ba</b>	1971	15554/TP/LS-CCHN	
88.	<b>Phan Công Thương</b>	1977	15556/TP/LS-CCHN	
89.	<b>Đoàn Quang Hưởng</b>	1973	15597/TP/LS-CCHN	
90.	<b>Nguyễn Thị Thanh Bình</b>	1977	15557/TP/LS-CCHN	
91.	<b>Lâm Thị Hiền</b>	04/01/1963	16118/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	
92.	<b>Hoàng Xuân Thu</b>	05/9/1959	16154/TP/LS-CCHN ngày 27/11/2018	

93.	<b>Đỗ Anh Phương</b>	22/08/1958	16126/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	
94.	<b>Nguyễn Hoàng Thái Vũ</b>	18/3/1976	16002/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2018	
95.	<b>Nguyễn Văn Nghị</b>	10/8/1972	16055/TP/LS-CCHNLS ngày 13/11/2018	
96.	<b>Nguyễn Thanh Bình</b>	17/6/1974	4030/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	
97.	<b>Mai Văn Hiệp</b>	09/6/1959	16408/TP/LS-CCHN ngày 26/3/2019	
98.	<b>Phan Thị Lam</b>	18/11/1963	16395/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	
99.	<b>Y Ngun Ê Ban</b>	13/12/1953	16638/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
100.	<b>Trần Thị Lin Đa</b>	01/10/1984	16639/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
101.	<b>Trần Đình Sơn</b>	14/02/1958	16394/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	